ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 722 /BC-UBND	*Đăk Hà, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2020 - 2021

Kính gửi: Đoàn Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-SLĐTBXH, ngày 02/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum về thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện Đăk Hà. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2020 và năm 2021, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

- Huyện Đăk Hà nằm về phía Bắc tỉnh Kon Tum, cách trung tâm thành phố Kon Tum 20 km theo Quốc lộ 14; Tổng diện tích tự nhiên 84.503,78ha *(Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là 34.750 ha, chiếm 41,12% diện tích đất tự nhiên, còn lại là đất lâm nghiệm và các loại đất khác)*. Toàn huyện có 11 đơn vị hành chính gồm 10 xã và 01 thị trấn *(84 thôn, Tổ dân phố)* với dân số trung bình 82.756 người *(Cuối năm 2021)*. Dân số phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở khu vực trung tâm huyện, trung tâm các xã và dọc theo các tuyến đường giao thông chính. Tỷ lệ dân số phân bố ở khu vực nông thôn chiếm 78,66%, dân số đô thị chiếm 21,34%. Dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 53,48% dân số toàn huyện.
- Trên địa bàn huyện hiện có 8.114 hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Theo kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 *(Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ giai đoạn 2022-2025)* toàn huyện có **2.692** hộ nghèo, chiếm tỷ lệ **14.87%** tổng số hộ dân toàn huyện.
- Tình hình giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi, thời tiết, dịch bệnh do đại dịch COVID-19 diễn biến khá phức tạp đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất và thu nhập của nhân dân, một số hộ dân bị mất mùa, thiếu đất sản suất, nhà ở dột nát, tạm bợ, người dân còn trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước là nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

1. Công tác ban hành văn bản của HĐND, UBND cấp huyện trong việc triển khai chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo; văn bản hướng dẫn của các cơ quan trực thuộc UBND cấp huyện *(Có danh mục văn bản kèm theo)*

2. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia cấp huyện

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1245/QĐ-UBND, ngày 29/09/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về việc thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện Đăk Hà giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 228/QĐ-UBND, ngày 23/01/2018 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020[1].

- 11/11 xã, thị trấn đã thành lập Ban quản lý cấp xã, thị trấn.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách giảm nghèo

a. Nội dung tuyên truyền, phổ biến: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung, chính sách thuộc chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện được triển khai thường xuyên đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững.

b. Hình thức tuyên truyền, phổ biến: Thông qua Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện, trên hệ thống loa truyền thanh không dây các xã, thị trấn; lồng ghép các nội dung vào các hội nghị ở cấp huyện, cấp xã, các buổi họp ở cấp thôn và các cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm…

4. Công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

a. Nội dung tập huấn: Tập huấn cho các bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện và cấp xã.

b. Tổng kinh phí thực hiện: Năm 2020 bố trí 75 triệu đồng tại Quyết định số 466/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 giao Phòng LĐ - TB&XH huyện tập huấn, bồi dưỡng, điều tra rà soát, hộ nghèo, cận nghèo. Năm 2021 không bố trí kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện.

c. Kết quả tập huấn: Năm 2020, đã tổ chức tập huấn được 01 lớp với 22 cán bộ cấp huyện và 126 cán bộ cấp xã và thôn. Năm 2021 Do tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 trong cả nước diễn biến khá phức tạp, UBND huyện không tổ chức tập huấn tập trung tại huyện mà lồng ghép chung vào buổi tập huấn trực tuyến của Bộ LĐ-TB&XH tổ chức ngày 17/8/2021 và tập huấn trực tuyến của tỉnh vào ngày 21-22/9/2021 với 210 lượt người tham gia bao gồm BCĐ cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã, cộng tác viên giảm nghèo cấp xã và trưởng các thôn, TDP.

5. Chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo

---

[1] Bao gồm lãnh đạo các phòng, ban, ngành: Phòng Dân tộc; phòng LĐ - TB&XH, Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT-DL&TT; Chi cục Thống kê huyện; Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện và Chủ tịch UBND các xã; UBMTTQVN huyện; Hội LHPN huyện; Hội Nông dân huyện; Huyện đoàn

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã theo chức năng, nhiệm vụ liên quan chủ động phối hợp thực hiện các nội dung liên quan, cụ thể:

5.1. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo, báo cáo công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định có liên quan chính sách giảm nghèo.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các địa phương quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn quy định. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh kết quả xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện phụ trách địa bàn được phân công của các đơn vị; kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc *(nếu có).*

- Phụ trách xã Hà Mòn trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.2. Phòng Dân tộc huyện

- Chủ trì, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, Đề án, Dự án Hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ DTTS nghèo, hộ nghèo ở xã, thôn ĐBKK.

- Phụ trách xã Đăk Ui trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện

- Hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án thuộc chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, phối hợp với UBND các xã trong việc xây dựng phát triển các tổ hợp tác nông nghiệp có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh

- Phụ trách xã Đăk Pxi trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng trình ban hành tiêu chí phân bổ nguồn lực giảm nghèo; xây dựng, hướng dẫn cơ chế quản lý các nguồn kinh phí chương trình giảm nghèo; kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ

chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Căn cứ vào định mức, tiêu chí được duyệt, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án trình UBND huyện phân bổ nguồn lực giảm nghèo, ưu tiên địa phương là xã đặc biệt khó khăn.

- Hướng dẫn và bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Phụ trách xã NgọkWang trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.5. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS. Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế; từng bước hình thành và phát triển các tua du lịch kết nối giữa các vùng miền, gắn kết các điểm du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh với các tuyến du lịch của tỉnh theo quy hoạch nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước, góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người nghèo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hóa, thông tin, nhất là ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tiếp cận thông tin; hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin.

- Phụ trách thị trấn ĐăkHà trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo và các chức năng liên quan đến công tác giảm nghèo của huyện.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người nghèo.

- Phụ trách xã Ngọk Réo trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.7. Văn phòng HĐND - UBND huyện (Phụ trách lĩnh vực y tế)

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh từ cấp thôn/làng; tham

mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho y tế cơ sở tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để đảm bảo người nghèo, người cận nghèo và người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; dự án Chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

- Phụ trách xã Đăk La trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Hướng dẫn, chỉ đạo cấp xã và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, các chính sách hỗ trợ về giáo dục có liên quan đến giảm nghèo.

- Phụ trách xã Đăk Ngọk trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.9. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện

- Chủ trì và phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

- Bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm VH-TT-DL&TT để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng.

- Phụ trách xã Đăk Mar trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.10. Chi cục thống kê huyện: Phụ trách xã Đăk Hring trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã

5.11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các thành viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"; quản lý, sử dụng có hiệu quả "*Quỹ vì người nghèo*".

- Giám sát và phụ trách xã Đăk Long trong việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo tại xã.

5.12. Ủy ban nhân các xã

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn, kế hoạch giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững hằng năm tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức đánh giá sơ kết 6 tháng, hằng năm, giữa giai đoạn và tổng kết cả giai đoạn kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

- Triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn xã theo phân cấp; theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện báo cáo theo quy định.

- Chủ động bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn; ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo.

- Phân công Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành, các đoàn thể phụ trách từng hộ, nhóm hộ đăng ký thoát nghèo để kịp thời nắm bắt tình hình, tham mưu, đề xuất UBND xã có những giải pháp tích cực, hiệu quả giúp các hộ thoát nghèo. Bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Thường xuyên đôn đốc tiến độ, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

- Tập trung hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất, đất sản xuất; hướng dẫn về trình tự, thủ tục tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi… cho hộ nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ với ban, ngành của huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo, tổ chức hướng dẫn cách làm ăn, chi tiêu, vận động kế hoạch hóa gia đình…

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật vào sổ theo dõi, quản lý hộ nghèo, cận nghèo và hộ đăng ký thoát nghèo trên địa bàn xã quản lý.

5.13. Các cơ quan có liên quan là thành viên

Theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đề xuất cơ chế, giải pháp và chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách, dự án giảm nghèo có liên quan để thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn huyện.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ giảm nghèo

6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Không.

- Hằng năm UBND huyện chỉ đạo Ban chỉ đạo giảm nghèo xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững tại các xã, thị trấn 02 đợt/ năm và đột xuất[2].

6.2. Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo: *Không*

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Việc báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai và kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo luôn được triển khai và báo cáo kịp thời và đúng thời gian quy định.

III. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Ban hành kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm

Kế hoạch số 179/KH-UBND, ngày 10/11/2020 về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2020; Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 10/11/2020 về tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020; Hướng dẫn số 29/HD-UBND, ngày 10/11/2020 về hướng dẫn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020; Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 21/09/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021; Hướng dẫn số 72/HD-UBND, ngày 29/09/2021 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021.

2. Kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm

Công văn số 2826/UBND-VX, ngày 10/12/2020 của UBND huyện về việc kiểm tra, phúc tra kết quả sơ bộ về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020; Công văn số 97/CV-BCĐ, ngày 09/11/2021 của Ban chỉ đạo giảm nghèo về việc đẩy nhanh tiến độ kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2021.

3. Ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm

Quyết định số 3449/QĐ-UBND, ngày 24/12/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2019; Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020; Quyết định số 1589/QĐ-UBND, ngày 26/11/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2021.

---

[2] Kế hoạch số 108/KH - UBND, ngày 15/06/2020 về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2020; Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 22/12/2020 về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạchgiảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều cuối năm 2020; Kế hoạch số 125/KH - UBND, ngày 28/5/2021 về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2021

4. Việc bố trí kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm

- Năm 2020 bố trí 75 triệu đồng tại Quyết định số 466/QĐ-UBND, ngày 16/4/2020 giao Phòng LĐ - TB&XH huyện tập huấn, bồi dưỡng, điều tra rà soát, hộ nghèo, cận nghèo.

- Năm 2021 không bố trí kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện. Tại các xã, thị trấn tự cân đối từ nguồn ngân sách xã hằng năm.

5. Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo số đầu năm 2020, 2021: *(Theo các Biểu số: 1, 2.1, 2.2, 3.1, 3.2, 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7 kèm theo)*

6. Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm về UBND tỉnh: Báo cáo số 760/BC-UBND, ngày 05/11/2019 của UBND huyện về việc báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2019; Báo cáo số 798/BC-UBND, ngày 15/11/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc báo cáo chính thức kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2019; Báo cáo số 1027/BC-UBND, ngày 10/12/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020; Báo cáo số 1062/BC-UBND, ngày 16/12/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc báo cáo chính thức kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020; Báo cáo số 1109/BC-UBND, ngày 27/10/2021 của UBND huyện về việc báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021; Báo cáo số 1296/BC-UBND, ngày 26/11/2021 của UBND huyện về việc báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN

1. Chính sách hỗ trợ về y tế

- Triển khai rà soát, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo Hướng dẫn liên ngành số 07/HDLN-SLĐTBXH-SYT-STC-SGDĐT-BDT-BHXH, đảm bảo 100% hộ nghèo được thụ hưởng chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể

+ Năm 2020: Số người thuộc Hộ nghèo được cấp thẻ BHYT là 9.132 người. Kinh phí thực hiện là 7.202.484.900 đồng (*NSNN đóng 100%*). Số người thuộc Hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT là 921 người. Kinh phí thực hiện là 714.954.150 đồng (*NSNN đóng 100%*).

+ Năm 2021: Số người thuộc Hộ nghèo được cấp thẻ BHYT là 6.788 người. Kinh phí thực hiện là 5.370.705.000 đồng (*NSNN đóng 100%*). Số người thuộc Hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT là 968 người. Kinh phí thực hiện là 697.923.450 đồng (*NSNN đóng 100%*). *(theo Biểu số 5.1, 5.3, 5.4, kèm theo)* .

- Kết quả thực hiện chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Quỹ khám chữa bệnh người nghèo cho người bệnh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2020, 2021 (*theo biểu mẫu số 5.5, 5.7, 5.8 kèm theo).*

2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

- Năm 2020: Hỗ trợ miễn học phí cho 2.746 em với số tiền 349.106.500 đồng. Hỗ trợ giảm học phí cho 337 em với số tiền 28.945.700 đồng. Hỗ trợ chi phí học tập cho 4.830 em với số tiền 2.959.400.000 đồng (*trong đó: 4.791 em thuộc hộ nghèo với số tiền 2.944.500.000 đồng; 39 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 14.900.000 đồng*). Hỗ trợ tiền ăn trưa cho 1.661 em với số tiền 1.296.671.500 đồng (*trong đó: 1.515 em thuộc hộ nghèo với số tiền 1.185.730.500 đồng; 146 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 110.941.000 đồng*). Hỗ trợ cho trẻ khuyết tật 13 em với số tiền 124.044.000 đồng (*trong đó:13 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 124.044.000 đồng*).

- Năm 2021: Hỗ trợ miễn học phí cho 3.030 em với số tiền 397.649.100 đồng (*trong đó:3.010 em thuộc hộ nghèo với số tiền 389.099.100 đồng; 20 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền8.550.000 đồng*). Hỗ trợ giảm học phí cho 271 em với số tiền 25.522.250 đồng (*trong đó:271 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 25.522.250 đồng*). Hỗ trợ chi phí học tập cho 5.242 em với số tiền 4.188.650.000 đồng (*trong đó: 5.175 em thuộc hộ nghèo với số tiền 4.119.250.000 đồng; 67 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 69.400.000 đồng*). Hỗ trợ tiền ăn trưa cho 1.433 em với số tiền 1.430.601.500 đồng (*trong đó:1.210 em thuộc hộ nghèo với số tiền 1.203.360.000 đồng; 233 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền 227.241.500 đồng*). Hỗ trợ cho trẻ khuyết tật 08 em với số tiền 84.064.000 đồng (*trong đó: 02 em thuộc hộ nghèo với số tiền 22.656.000 đồng; 06 em thuộc hộ cận nghèo với số tiền là 61.408.000 đồng*)

(Có Biểu số 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 kèm theo).

3. Chính sách hỗ trợ về nhà ở

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2020 là 03 hộ (c*ả 03 hộ đều thuộc đối tượng hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số)*; với mức hỗ trợ 25.000.000 đ/01 hộ. Năm 2021: Không.

- Từ nguồn Qũy "Vì người nghèo" huyện năm 2019 chuyển sang và cùng với sự hỗ trợ của Ban Thường trực, Ban vận động Qũy "Vì người nghèo" tỉnh, đơn vị tài trợ; Ban Thường trực, Ban vận động Qũy "Vì người nghèo" huyện đã hỗ trợ xây dựng.

+ Năm 2020: Hỗ trợ xây dựng 23 căn nhà đại đoàn kết cho 23 hộ nghèo ở nhà tạm với số tiền 590.000.000 đồng.

+ Năm 2021: Hỗ trợ xây dựng 75 căn nhà đại đoàn kết cho 75 hộ nghèo khó khăn nhà ở với số tiền 1.875.000.000 đồng.

(Theo Biểu số 7.1, 7.3, 7.4)

4. Hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Năm 2020, 2021 không phân bổ, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cũng như nước sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo *(theo Biểu số 8.1, 8.2, 8.3, 8.4).*

5. Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý

Trong năm 2020, 2021, thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh và huyện về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, không tổ chức sự kiện, hoạt động tập trung đông người. Nhằm phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp trong thực hiện công tác quản lý Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Trước tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 nên việc tuyên truyền vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật chủ yếu thông qua công tác truyền thông, lưu động, các phương tiện truyền thông lưu động...Không phối hợp trợ giúp pháp lý trực tiếp.

6. Hỗ trợ điều kiện tiếp cận thông tin, tuyên truyền

Thực hiện Văn bản số 3362/UBND-KGVX, ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn số 2107/STTTT-BCVT, ngày 4/12/2020 của Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn phối hợp triển khai hỗ trợ đầu thu số vệ tinh, UBND huyện đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện hỗ trợ đầu thu cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyên. Tổng số hộ được phê duyệt hỗ trợ đầu thu trên địa bàn huyện: 1.694 hộ, trong đó: 940 hộ nghèo, 754 hộ cận nghèo; Trong đó: Tổng số hộ đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số: 1.425 hộ (*gồm: số hộ nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất 698hộ/967 hộ; số hộ nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số vệ tinh: 727 hộ/727 hộ*). Số hộ chưa nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình: 269 hộ (*nguyên nhân các hộ năm ngoài vùng phủ sóng)*.

(Có Biểu số 10.1, 10.2, 10.3, 10.4 kèm theo)

7. Hỗ trợ về tiền điện

- Năm 2020 hỗ trợ tiền điện cho 2.324 đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 1.519.815.000 đồng (*Trong đó: Hộ nghèo là 2.256 hộ số tiền là 1.485.110.000 đồng, hộ chính sách xã hội là 68 hộ số tiền là 34.704.000 đồng*). Truy lĩnh tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2019 do thay đổi mức là 167.334.000 đồng.

- Năm 2021 hỗ trợ tiền điện cho 1.808 đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 1.179.090.000 đồng (*Trong đó: Hộ nghèo là 1.690 hộ với số tiền là 1.113.420.000 đồng; hộ chính sách xã hội là 118 hộ với số tiền là 65.670.000 đồng*). Truy lĩnh tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội từ tháng 12/2017 - 02/2019 do thay đổi mức trợ cấp từ 49.000 đồng lên 51.000 đồng cho 9.035 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 89.600.000 đồng.

(Có các Biểu số 11.1, 11.2, 11.3, 11.4 kèm theo)

8. Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng: *(Có Biểu số 12.1, 12.2 kèm theo).*

V. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai công tác hỗ trợ

Để triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch covid-19, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/01/2020, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về các biện pháp, chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của các cấp các, ngành, của đơn vị trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện trên địa bàn huyện[3].

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan

- Nhằm kịp thời đưa chủ trương của Đảng, chính sách, giải pháp của Nhà nước về công tác phòng chống dịch Covid-19 và đảm bảo an sinh xã hội, chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, sau khi Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/01/2020, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan truyền thông thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến các nội dung của Nghị quyết, các chính sách hỗ trợ đến các đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quán triệt triển khai về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc và nội dung triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến đại dịch Covid-19 tới cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn thông qua buổi sinh hoạt đầu tuần và hệ thống loa truyền thanh thường xuyên và liên tục; Chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với các ban nghành, đoàn thể tuyên tuyền đến người dân qua mọi hình thức đảm bảo việc thực

[3] Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 06/5/2020 triển khai thực hiện quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Công văn số 862/UBND-VX, ngày 24/4/2020 về việc thực hiện chi trả tiền hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Công văn số 2025/UBND-VX, ngày 18/5/2020 về việc xem xét, hỗ trợ đối với đối tượng hợp đồng lao động của ngành Giáo dục và đào tạo bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trong việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP; Công văn số 1009/UBND-VX, ngày 15/5/2020 về việc khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công văn số 786/UBND-VX, ngày 17/4/2020 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến việc xét duyệt, hỗ trợ chi trả đối với người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện và một số văn bản liên quan khác; Công văn số 1986/UBND-VX, ngày 04/8/2021 về việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và một số văn bản liên quan khác; Công văn số 2541/UBND-VX, ngày 27/9/2021; Kế hoạch số 228/KH-UBND, ngày 09/12/2021; Kế hoạch số 151/KHUBND, ngày 27/7/2021 về bổ sung, điều chỉnh Công văn số 2541/UBND-VX và Kế hoạch số 228/KH-UBND, ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Hà.

hiện các biện pháp hỗ trợ theo Nghị quyết được triển khai đúng đối tượng, công bằng, chính xác và kịp thời.

- Thiết lập, công bố rộng rãi đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý những thông tin phản ánh của người dân trên địa bàn huyện về chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42 của Chính phủ cho người dân trên địa bàn huyện biết. Qua đó, giúp kiểm tra, giám sát được tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương để có sự chỉ đạo, chấn chỉnh khắc phục kịp thời nếu có sai sót xảy ra

3. Chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan trực thuộc UBND cấp huyện

- Phối hợp Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tổ chức giám sát, xác minh thực hiện các chế độ chính sách cho người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đảm bảo đúng quy định.

- Các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn viên, hội viên, toàn thể nhân dân về về chế độ chính sách đối với các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, các nội dung về các chế độ đặc thù, các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

4. Trách nhiệm của các cơ quan trực thuộc UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện

Thực hiện theo Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 06/5/2020 triển khai thực hiện quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Hà.

5. Vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cấp huyện trong việc giám sát triển khai, thực hiện hỗ trợ

Trong thời gian qua, Ủy ban Mặt trận TQVN huyện đã phối hợp với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện thực hiện các chương trình phối hợp với nhiều nội dung phong phú, đa dạng, gắn với thực tiễn đời sống Nhân dân đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực. Công tác phối hợp đã phát huy được hiệu quả; trách nhiệm phối hợp giữa các bên được nâng cao, mối quan hệ công tác ngày càng chặt chẽ, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào các phong trào, các cuộc vận động, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện ở địa phương.

6. Kết quả thực hiện hỗ trợ

- Kinh phí hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo *(UBND các xã trực tiếp rà soát đối tượng thụ hưởng, gửi Phòng Lao động - TB&XH huyện tổng hợp, lọc trùng, tham mưu UBND huyện trình Sở Lao động - TB&XH tỉnh thẩm định, đề nghị UBND tỉnh phê duyệt; trên cơ sở kết quả phê duyệt của UBND tỉnh*[4]*, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phân bổ kinh phí về cho UBND các xã thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho người dân).*

[4] Quyết định số 298/QĐ-UBND, ngày 20/5/2020 về phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng thuộc nhóm 5, 6, 7 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ, trên địa bàn huyện ĐăkHà.

- Chi trả hỗ trợ 01 lần/03 tháng cho 18.554 khẩu nghèo, cận nghèo với số tiền 13.914.000.000 đồng *(trong đó 11.065 khẩu nghèo với số tiền 8.298.750.000 đồng; 7.487 khẩu cận nghèo với số tiền 5.615.250.000 đồng).*

(Có Biểu số 13.1, 13.2, 13.3 kèm theo)

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID: Năm 2020, 2021, Trên địa bàn huyện không có.

8. Kinh phí hỗ trợ: 13.914,000 triệu đồng.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Việc Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID luôn được triển khai và báo cáo kịp thời.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, các cấp, ngành đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc triển khai tổ chức thực hiện.

- Các chính sách đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, qua đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống của người dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng đặc biệt là tại địa bàn các vùng khó khăn.

2. Khó khăn, vướng mắc

Hầu hết các chính sách đều có 3 nguồn lực chính: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Trong khi ngân sách Trung ương phân bổ chưa đủ so với quy định, ngân sách địa phương hạn hẹp, nên hầu như không đảm bảo nhu cầu, huy động hợp pháp khác rất hạn chế. Vì vậy, nguồn lực thực hiện chính sách cơ bản chưa đáp ứng nhu cầu.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2020 và năm 2021 phục vụ công tác thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện Đăk Hà./.

Nơi nhận:
- Như trên (b/c);
- LĐ UBND huyện;
- Thành viên BCĐGN huyện;
- Lưu: VT, PLĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương